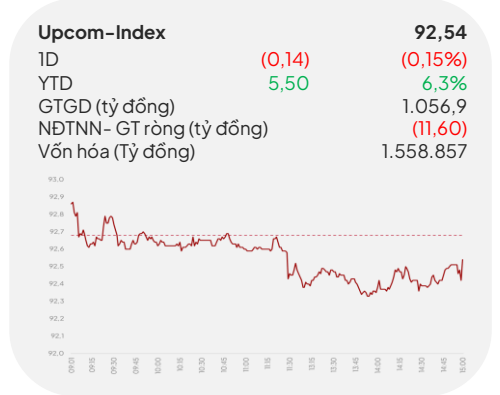
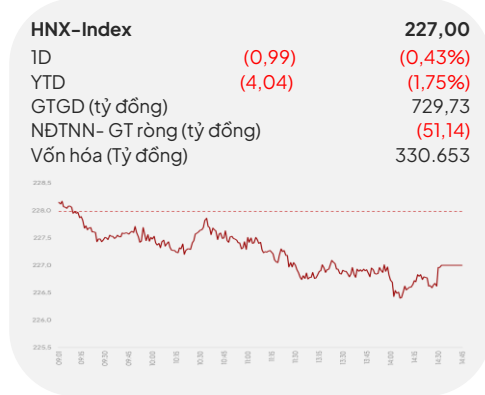
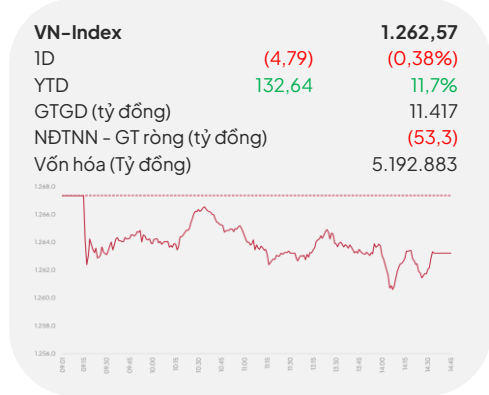


# TIẾP TỤC ĐIỀU CHỈNH



## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

**Diễn biến thị trường:** Kết phiên giao dịch, VN-Index giảm 4,79 điểm (-0,38%) về mức 1.262,57 điểm; HNX-Index giảm 0,99 điểm (-0,43%) về mức 227,00 điểm; Upcom giảm 0,14 điểm (-0,15%) về mức 92,54 điểm. Thanh khoản VN-Index đạt 478,79 triệu cổ phiếu, tương đương 11,417 tỷ VND, giảm 13,60% so với phiên hôm trước và giảm 26,77% so với trung bình 5 phiên.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 53 tỷ đồng trên HOSE. Lực bán ròng tập trung ở cổ phiếu MCH, VCB, HPG... Ở phía ngược lại, lực mua ròng tập trung ở các cổ phiếu ACV, HDB, CTG...

**Chiến lược giao dịch:** Thị trường tiếp tục có phiên điều chỉnh giảm co dưới mốc tham chiếu. Lực cầu tiếp tục suy giảm, kết hợp với việc bán ròng từ khối ngoại tạo áp lực lên tâm lý chung cho thị trường. Nếu phiên điều chỉnh tiếp tục xuất hiện, khả năng tìm được lực cầu quanh hỗ trợ 1.260 điểm vẫn cao hơn là hình thành đà giảm. Trong bối cảnh này, các vị thế mua mới nên duy trì ở trạng thái thăm dò và chờ tín hiệu cải thiện dòng tiền, đồng thời có thể giảm tỉ trọng nếu chỉ số xuống dưới 1.260 điểm để bảo vệ lợi nhuận.

**Về kỹ thuật,** chỉ số VN-Index thành công bảo vệ mốc MA10 ngày, được hỗ trợ khi chỉ tiến sát về mốc hỗ trợ 1.260 điểm. Chỉ báo MACD phát tín hiệu suy giảm cùng với thanh khoản suy yếu dưới mốc MA20 ngày

### Top mã CP NN mua ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
ACV	73,72	120.000	0,30
HDB	58,05	23.700	-0,84
CTG	38,40	36.350	0,14
SSI	34,48	25.800	-0,77
PVD	32,23	23.600	-1,46

### Top mã CP NN bán ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
MCH	83,75	226.600	1,00
VCB	54,14	93.100	-0,43
HPG	37,06	27.200	-1,09
CMG	32,14	54.200	-2,69
VPB	20,78	19.1500	-0,78

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Đứng ngang
Xu hướng tuần	-	Tăng
Xu hướng tháng	-	Đứng ngang
RSI 14	55,55	Mua
MFI	58,89	Mua
MA10	1.262,38	Mua
MA20	1.246,52	Mua
MA50	1.256,57	Mua
MA100	1.257,58	Mua

**NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG**

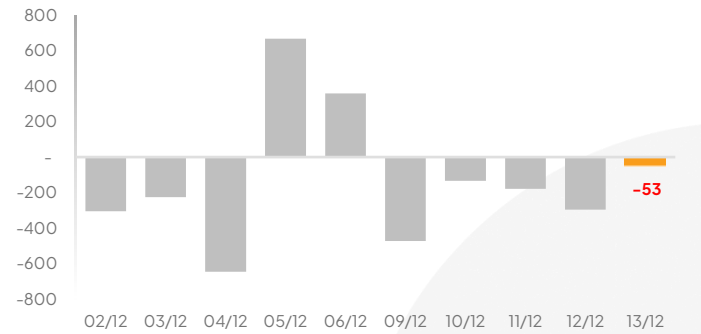
VN-Index giảm 4,79 điểm (-0,38%) về mức 1.262,57 điểm; HNX-Index giảm 0,99 điểm (-0,43%) về mức 227,00 điểm; Upcom giảm 0,14 điểm (-0,15%) về mức 92,54 điểm.

Thanh khoản VN-Index hôm nay đạt 478,79 triệu cổ phiếu, tương đương 11,417 tỷ VND, giảm 13,60% so với phiên hôm trước và giảm 26,77% so với trung bình 5 phiên.

Về mức độ ảnh hưởng, HPG (-1,09); FPT (-0,47%); VPB (-0,78%) là những mã có tác động tiêu cực nhất.

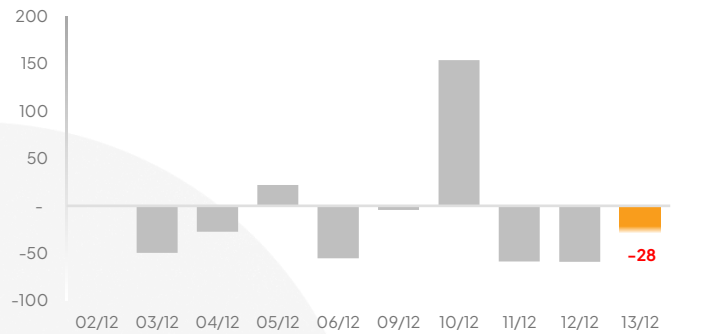
**Khối ngoại bán ròng trên HOSE**

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài VN-Index [tỷ VND]



**Khối ngoại bán ròng trên HNX**

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài HNX-Index [tỷ VND]

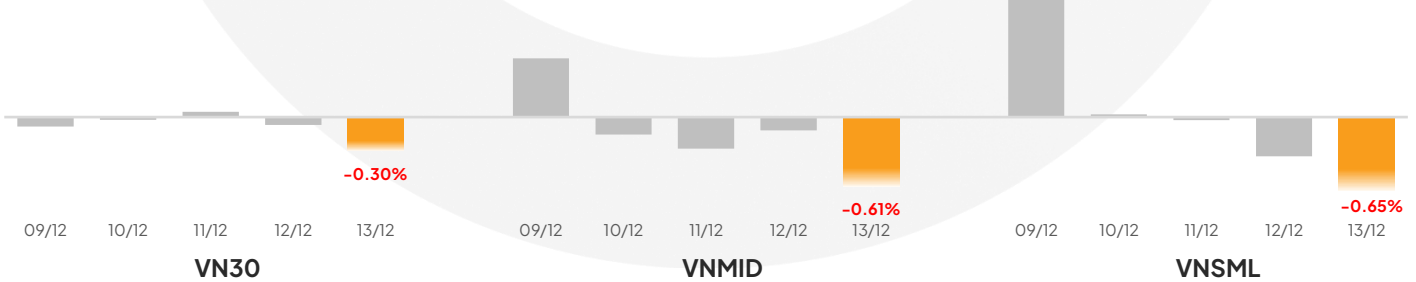


**Khối ngoại ghi nhận bán ròng trên 53 tỷ đồng trong phiên hôm nay.** Lực bán ròng tập trung khối lượng lớn ở cổ phiếu VCB, theo sau là các cổ phiếu HPG, CMG, VPB, EIB, ... Ở chiều ngược lại, lực mua ròng tiếp tục tập trung ở cổ phiếu HDB, VTP theo sau là cổ phiếu CTG, SSI, PVD, ...

**Đà giảm điểm tiếp tục tạo áp lực lên thị trường đưa chỉ số VN-Index kết phiên giao dịch cuối tuần với đà giảm về mức 1.262,57 điểm.** Thanh khoản yếu tạo điều kiện cho lực bán tạo áp lực lên tâm lý chung của thị trường. Dòng tiền có lúc tích cực tham gia đưa chỉ số về gần mức tham chiếu nhưng không đủ thuyết phục, đồng thời chịu áp lực gia tăng từ lực bán của khối ngoại dẫn đến phe nắm giữ cổ phiếu mất kiên nhẫn và hạ tỷ trọng và sắc bỏ bao trùm phần lớn độ rộng thị trường và kết phiên đánh mất 4,78 điểm. Điểm sáng là lực cầu cùng khối ngoại tham gia vào cuối phiên hạn chế đà giảm. **Về kỹ thuật**, chỉ số VN-Index thành công bảo vệ mốc MA10 ngày, được hỗ trợ khi chỉ số VN-Index tiến sát về mốc hỗ trợ 1.260 điểm. Chỉ báo MACD phát tín hiệu suy giảm cùng với thanh khoản suy yếu dưới mốc MA20 ngày. Nhà Đầu tư tiếp tục ưu tiên quan sát phản ứng của thị trường trong các phiên tới, có thể hạ tỷ trọng trong trường hợp chỉ số giảm xuống dưới vùng 1.260 điểm để bảo vệ thành quả hoặc tiếp tục giải ngân từng phần trong trường hợp đà tăng tiếp tục được duy trì với thanh khoản ở mức ổn định.

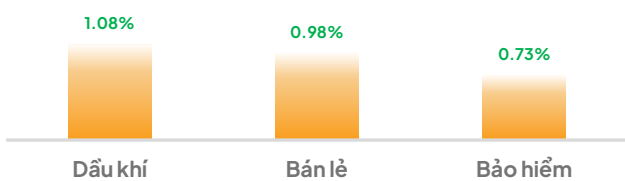
**Phiên giao dịch giảm nhẹ đối với tất cả các nhóm cổ phiếu của chỉ số VN-Index.**

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số (%)



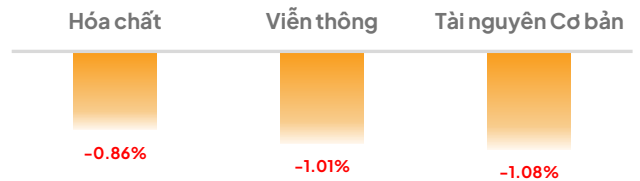
**Ngành Dầu khi tăng mạnh...**

Top 3 ngành diễn biến tích cực nhất (%)



**Ngành Tài nguyên Cơ bản giảm mạnh**

Top 3 ngành tác động ít tích cực nhất (%)



Ngành Dầu khí là ngành có tác động tích cực nhất trong phiên hôm nay nhưng không ghi nhận cổ phiếu nào tác động lớn lên chỉ số VN-Index. Theo sau là Ngành Bán lẻ dẫn dắt bởi cổ phiếu MWG (+0,35 điểm) là cổ phiếu tác động lớn nhất lên chỉ số VN-Index. Ngành bảo hiểm lọt top nhưng không ghi nhận cổ phiếu nào tác động lớn lên chỉ số. Ở chiều ngược lại, Ngành Tài nguyên Cơ bản là ngành ít tích cực nhất phiên hôm nay chịu áp lực bởi cổ phiếu HPG (-0,47 điểm). Theo sau là Ngành Viễn thông nhưng không ghi nhận cổ phiếu nào tác động lớn lên chỉ số VN-Index. Ngành Hóa chất chịu áp lực bởi cổ phiếu GVR (-0,24 điểm). Ngành Ngân hàng ghi nhận giảm chịu áp lực bởi cổ phiếu VCB (-0,55 điểm), là cổ phiếu tác động tiêu cực nhất lên chỉ số VN-Index phiên hôm nay.

**THÔNG TIN VĨ MÔ, THỊ TRƯỜNG & DOANH NGHIỆP**

**Trung Quốc hạ lãi suất, tác động khó lường đến CNY.**

Nhiều khả năng Trung Quốc sẽ tiếp tục nới lỏng chính sách tiền tệ để tạo động lực tăng trưởng cho nền kinh tế đang giảm phát. Theo các chuyên gia, Ngân hàng Nhân dân (PBoC) có thể hạ lãi suất từ 40 đến 50 điểm cơ bản, xuống gần 1% vào cuối năm 2025.

Các hành động này đã từng xảy ra trong quá khứ. Vào tháng 11/2008, Bắc Kinh đã công bố gói kích thích trị giá 4 nghìn tỷ nhân dân tệ, khoảng 586 tỷ đô la Mỹ - tương đương khoảng 13% GDP của Trung Quốc vào thời điểm đó - để duy trì tăng trưởng và giảm bớt tác động của cuộc suy thoái kinh tế toàn cầu tồi tệ nhất trong hơn 70 năm. Khi chính quyền áp dụng lập trường chính sách “nới lỏng vừa phải” vào năm 2008, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc đã cắt giảm lãi suất cho vay chuẩn kỳ hạn 1 năm tổng cộng 156 điểm cơ bản và tỷ lệ dự trữ tiền mặt 1,5 điểm phần trăm trong chu kỳ này.

Tháng trước, Trung Quốc đã công bố gói kích thích kinh tế kéo dài 5 năm trị giá tổng cộng 10 nghìn tỷ nhân dân tệ, khoảng 1,4 nghìn tỷ đô la Mỹ để giải quyết các vấn đề nợ của chính quyền địa phương. Con số này chỉ bằng khoảng 2,5% GDP của Trung Quốc hiện tại. PBoC cũng đã cắt giảm lãi suất chủ chốt kể từ cuối tháng 9.

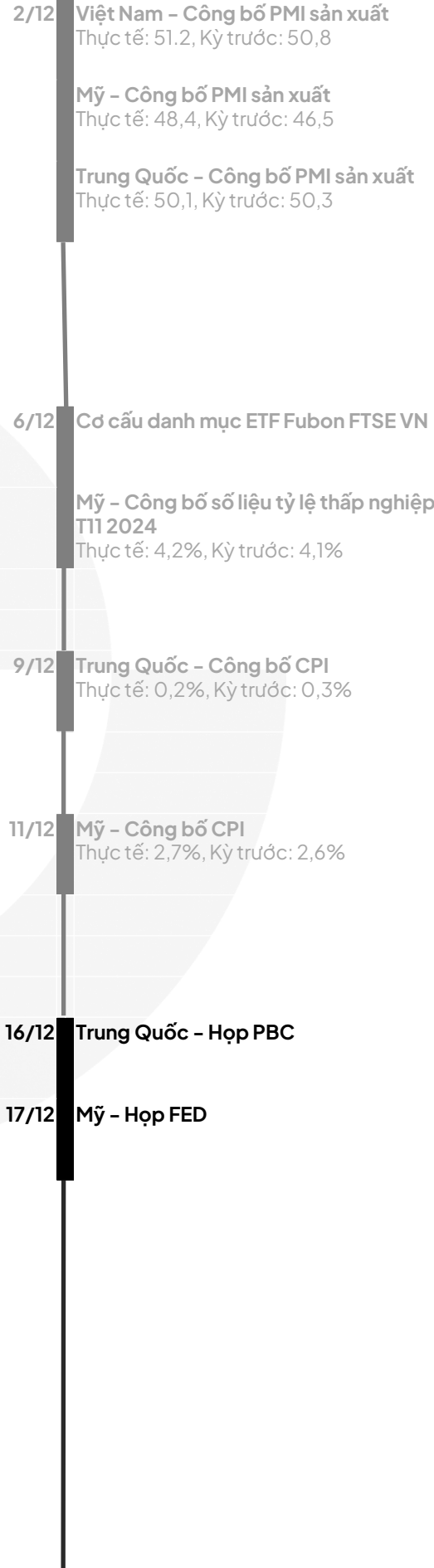
Tuy nhiên, với chính sách nới lỏng sắp tới, theo Bruce Pang, chuyên gia kinh tế tại JLL: “Mặc dù nới lỏng tiền tệ có thể gây áp lực mất giá lên đồng nhân dân tệ của Trung Quốc, nhưng việc đảm bảo động lực tăng trưởng sẽ được ưu tiên hơn là ổn định tỷ giá hối đoái”. Giới phân tích cho rằng, các nhà lãnh đạo Trung Quốc sẽ thận trọng đưa ra các giải pháp theo tuần tự, bám vào dữ liệu kinh tế ngắn hạn và vẫn phải giữ “dự địa” để ứng phó với các mức thuế quan tiềm tàng của Mỹ, khi ông Trump chính thức nắm quyền.

Theo dữ liệu kinh tế của Reuters, trong đợt áp thuế thương mại đầu tiên với hàng hóa Trung Quốc hồi năm 2018, đồng nhân dân tệ đã mất giá khoảng 5% giá trị, và tiếp tục suy yếu thêm 1,5% vào năm sau khi căng thẳng thương mại gia tăng. Theo dữ liệu kinh tế của Reuters, trong đợt áp thuế thương mại đầu tiên với hàng hóa Trung Quốc hồi năm 2018, đồng nhân dân tệ đã mất giá khoảng 5% giá trị, và tiếp tục suy yếu thêm 1,5% vào năm sau khi căng thẳng thương mại gia tăng.

**Thông tin Doanh nghiệp**

**BSR:** Ngày 12/12, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HoSE) vừa công bố chấp thuận đăng ký niêm yết cho hơn 3,1 tỷ cổ phiếu của CTCP Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) được niêm yết trên HoSE. CTCP Lọc hóa dầu Bình Sơn đã giao dịch trên sàn UpCOM từ ngày 1/3/2018. Kết thúc phiên giao dịch ngày 12/12, giá đóng cửa của cổ phiếu BSR là 21.500 đồng/cp, giá trị vốn hóa thị trường của doanh nghiệp gần 67.000 tỷ đồng. Công ty là công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), tỷ lệ sở hữu của PVN tại BSR là 92,13%. Trước đó, tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2024, chia sẻ về vấn đề niêm yết lên HoSE của BSR, ban lãnh đạo cho biết, trước đó, vào cuối năm 2023, BSR đã lỡ hẹn chuyển sàn do đã đáp ứng đủ 8/9 tiêu chí ngoại trừ tiêu chí liên quan đến các khoản nợ quá hạn, bởi Công ty Nhiên liệu Sinh học Miền Trung (BSR-BF) - công ty con của BSR lúc đó có khoản nợ quá hạn gần 1.100 tỷ đồng (tương đương 1,5% tổng tài sản của BSR), làm ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất của doanh nghiệp.

**POW:** CTCP Thế Giới Số (Digiworld), mới đây công bố nghị quyết về việc tăng vốn điều lệ công ty sau khi phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP). Trước đó, ngày 2/12, Digiworld kết thúc đợt phát hành 2 triệu cổ phiếu ESOP (tỷ lệ 0,92% cổ phiếu đang lưu hành) với giá 10.000 đồng/cổ phiếu cho 80 nhân viên, người lao động. Cổ phiếu phát hành sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu trong tháng 12/2024 - tháng 1/2025. Kết thúc đợt phát hành, Digiworld thu về 20 tỷ đồng. Đồng thời, DWG tăng lượng cổ phiếu lưu hành từ 217,32 triệu đơn vị lên mức 219,3 triệu đơn vị, tương ứng vốn điều lệ tăng lên mức 2.193,2 tỷ đồng.



## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
<b>Danh mục theo dõi</b>										
1	<b>DBC</b>	Theo dõi	26,6-27,0			30.500	25.500			
2	<b>BFC</b>	Theo dõi	38-38,8			45.500	36.500			
3	<b>MSB</b>	Theo dõi	11,2-11,5			13.000	10.850			
4	<b>GVR</b>	Theo dõi	31-31,6			36.500	30.000			

### Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	<b>DGC</b>	Nắm giữ	106-108	06/11/2024	107.400	124.000	103.000			7,0%
2	<b>MSN</b>	Nắm giữ	70,4-71,5	11/11/2024	71.300	79.000	67.400			-0,3%
3	<b>PDR</b>	Nắm giữ	20,6-21,0	20/11/2024	19.900	24.000	19.800			8,0%
4	<b>VHC</b>	Nắm giữ	72,6-73,4	21/11/2024	70.500	82.500	69.400			3,0%
5	<b>CTG</b>	Nắm giữ	33,2-33,7	21/11/2024	33.600	36.800	31.900			8,2%
6	<b>VCG</b>	Nắm giữ	16,8-17,2	25/11/2024	17.500	19.300	16.100			0,0%
7	<b>HPG</b>	Nắm giữ	25,6-26,0	25/11/2024	26.000	29.600	24.500			4,6%
8	<b>VNM</b>	Nắm giữ	63,3-64,0	26/11/2024	64.400	72.200	60.500			-0,3%
9	<b>KBC</b>	Nắm giữ	27,1-27,6	27/11/2024	27.500	31.500	26.000			1,3%
10	<b>TNG</b>	Nắm giữ	24,7-25,0	02/12/2024	24.900	28.500	23.700			1,6%
11	<b>CTD</b>	Nắm giữ	65,8-67,0	03/12/2024	66.500	76.000	63.100			-0,6%
12	<b>PNJ</b>	Nắm giữ	92,8-93,5	04/12/2024	93.500	108.000	88.600			3,7%
13	<b>NTP</b>	Nắm giữ	60,3-62,6	05/12/2024	62.700	72.000	58.400			3,7%
14	<b>PAN</b>	Nắm giữ	22,2-22,8	10/12/2024	22.450	25.800	21.400			2,2%
15	<b>DRC</b>	Nắm giữ	28,1-28,7	11/12/2024	28.600	32.500	27.000			1,4%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	FPT	Chốt lời	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000	18/10/24	137.700	14,2%
2	PAN	Chốt lời	23,4-23,6	04/10/2024	23.000	26.000	22.300	18/10/24	24.400	6,5%
3	CTD	Chốt lời	63,2-64,2	21/10/2024	63.400	70.000	60.600	24/10/24	67.800	6,9%
4	IDC	Chốt lời	55-55,7	23/10/2024	53.800	63.800	52.650	05/11/24	55.700	3,5%
5	HAH	Chốt lời	41,2-42	28/10/2024	42.000	46.800	39.500	08/11/24	46.500	10,7%
6	MWG	Chốt lời	63,1-63,7	16/10/2024	64.300	69.300	60.300	11/11/24	65.000	1,09%
7	VGI	Chốt lời	69,0-72,0	06/10/2024	72.000	82.700	67.000	11/11/24	89.500	24,3%
8	TCB	Cắt lỗ	24,2-24,6	17/10/2024	24.100	26.600	23.200	12/11/24	23.400	-2,9%
9	SZC	Chốt lời	37,6-38,3	23/10/2024	38.100	42.500	36.400	12/11/24	42.700	12,1%
10	HDG	Chốt lời	26,0-27,0	06/11/2024	27.550	31.000	25.200	12/11/24	28.600	3,8%
11	VCI	Chốt lời	35-35,5	31/10/2024	34.300	41.200	33.500	14/11/24	34.700	1,2%
12	DBC	Chốt lời	27,4-28	31/10/2024	27.700	32.000	26.300	14/11/24	28.000	1,1%
13	NKG	Cắt lỗ	20,8-21,2	08/11/2024	21.050	24.000	19.900	14/11/24	20.000	-1,2%
14	DRI	Chốt lời	11,8-12,0	21/11/2024	11.800	13.800	11.200	26/11/24	12.800	8,5%
15	DPM	Chốt lời	34,3-34,7	11/11/2024	33.400	37.400	32.800	27/11/24	36.600	9,6%
16	POW	Chốt lời	11,2-11,5	21/11/2024	11.300	13.000	11.000	04/12/24	12.650	11,9%
17	QNS	Chốt lời	48,6-49,0	18/11/2024	49.000	55.000	46.400	06/12/24	51.300	4,7%
18	CMG	Chốt lời	52,8-54	28/11/2024	53.800	63.800	50.700	09/12/24	58.500	8,7%
19	LPB	Chốt lời	31,2-31,7	25/10/2024	31.700	35.000	29.850	10/12/24	34.400	8,5%
20	VOS	Chốt lời	14,1-14,8	25/11/2024	14.800	17.000	13.800	10/12/24	16.300	10,1%
21	PLX	Cắt lỗ	39,2-40	03/12/2024	39.500	45.000	37.800	13/12/24	39.400	-0,3%

Email: [research@lpbs.com.vn](mailto:research@lpbs.com.vn)

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



### Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.